TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Huy Viện

Bà Hoàng Thị Hường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1985;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối 7, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Hiện cư trú tại: Nhật Bản; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành

phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thuyên giảm mà ngày càng trầm trọng. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay, chị và con về Hà Nội sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Đến tháng 02/2019, anh Nguyễn Hồng T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ khi anh T đi nước ngoài đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau; anh Thành không gửi tiền về nuôi con, không quan tâm thăm hỏi vợ, con. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng T có 01 con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/6/2017. Hiện con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Vân H có địa chỉ cư trú tại thành phố Hà Nội, Việt Nam, do điều kiện công việc và tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng T, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Nguyễn Hồng T là ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị L (bố mẹ của anh T) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời, cho đến nay anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Nguyễn Tất Q là bố của anh T cho biết: Anh Nguyễn Hồng T là con trai của ông và bà Trần Thị Loan. Hiện nay anh T đang lao động ở Nhật Bản, thỉnh thoảng có liên lạc bằng điện thoại về cho gia đình nhưng do anh T làm kỹ sư công trình nên chỗ

ở không ổn định. Do đó, anh Thành không cung cấp địa chỉ cho gia đình nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh T biết việc chị H nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án thì anh T đồng ý ly hôn nhưng không có văn bản gửi cho Tòa án. Việc anh Nguyễn Hồng T vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T. Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị Vân H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/6/2017 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu và anh T chưa có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Vân H có địa chỉ cư trú tại thành phố Hà Nội, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 39, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Nguyễn Hồng T không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Vân H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tài liệu cho Tòa án nhưng do điều kiện công việc và tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp cho Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Hồng T hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T thông qua người thân là ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị L (bố mẹ của anh T) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn "Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Hồng T"; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh T trình bày ý kiến của mình về việc chị H có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ của anh T cho Tòa án biết. Về phía ông Nguyễn Tất Q là bố của anh T trình bày: Anh Nguyễn Hồng T là con trai của ông và bà Trần Thị Loan. Hiện nay anh T đang lao động ở Nhật Bản, thỉnh thoảng có liên lạc bằng điện thoại về cho gia đình nhưng do anh T làm kỹ sư công trình nên chỗ ở không ổn định. Do đó, anh Thành không cung cấp địa chỉ cho gia đình nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh T biết việc chị H nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án, thì anh T đồng ý ly hôn. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 08/4/2022 và lần thứ hai vào ngày 29/4/2022 nhưng cả hai lần anh T đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Nguyễn Hồng T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân H và anh Nguyễn Hồng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 03 tháng 01 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay, chị H và con về Hà Nội ở

cùng bố mẹ đẻ, còn anh Thành ở Nghệ An. Đến tháng 02/2019, anh Thành đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Theo công văn số 25555/QLXNC-P5 ngày 29/10/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh Nguyễn Hồng T có thông tin xuất cảnh ngày 18/02/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Từ khi anh T đi nước ngoài đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau; anh Thành không gửi tiền về nuôi con, không quan tâm thăm hỏi vợ, con. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Vân H và anh Nguyễn Hồng T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Vân H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân H và anh Nguyễn Hồng T có 01 con chung. Hiện con chung đang ở với chị H và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị H phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con và đúng quy định của pháp luật; vì hiện nay, chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, còn anh T đang ở nước ngoài và cố tình dấu địa chỉ. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cho chị Nguyễn Thị Vân H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/6/2017 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị Nguyễn Thị Vân H không yêu cầu anh Nguyễn Hồng T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân H không yêu cầu và anh Nguyễn Hồng T chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 39; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân H được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Vân H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/6/2017 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011553 ngày 16/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Vân H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Vân H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q, TP Vinh, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh